

## NĂNG LỰC THỰC HÀNH CHĂM SÓC CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

*Nguyễn Thị Ngọc Hân\*, Dương Thị Thùy Trang, Lưu Trí Diễm, Ngô Thị Dung*

*Trường Đại học Y Dược Cần Thơ*

*\*Email: ntnhan@ctump.edu.vn*

*Ngày nhận bài: 09/3/2023*

*Ngày phản biện: 22/5/2023*

*Ngày duyệt đăng: 29/5/2023*

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Thực hành chăm sóc là yếu tố cốt lõi thể hiện năng lực của người điều dưỡng và đóng vai trò then chốt quyết định chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân. Để đảm bảo sinh viên khi tốt nghiệp có năng lực thực hành nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu xã hội thì việc đánh giá năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên điều dưỡng năm thứ 4 - những người sẽ trở thành điều dưỡng trong tương lai gần - là vô cùng quan trọng. **Mục tiêu:** Đánh giá năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên điều dưỡng trường Đại Học Y Dược Cần Thơ. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả, thực hiện trên 65 sinh viên điều dưỡng năm thứ 4 đang học tập tại Trường. **Kết quả:** 61,5% sinh viên điều dưỡng có năng lực thực hành chăm sóc tốt theo chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam. Sinh viên thực hiện tốt nhất các kỹ thuật chăm sóc an toàn, hiệu quả; tuy nhiên năng lực xử trí các tình huống cấp cứu và đảm bảo chăm sóc liên tục chỉ đạt mức trung bình. **Kết luận:** Năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên điều dưỡng đạt mức tốt, tuy nhiên năng lực xử trí tình huống cấp cứu và đảm bảo chăm sóc liên tục vẫn còn hạn

ché. Do đó, sinh viên cần được tập trung hướng dẫn và gắn việc đào tạo kiến thức với thực hành lâm sàng để phát triển khả năng phát hiện, xử trí tình huống cấp cứu.

**Từ khóa:** Năng lực, thực hành chăm sóc, điều dưỡng, sinh viên.

## ABSTRACT

### CLINICAL COMPETENCE AMONG NURSING STUDENTS AT CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

*Nguyen Thi Ngoc Han\**, *Duong Thi Thuy Trang*, *Lu Tri Dien*, *Ngo Thi Dung*  
Can Tho University of Medicine and Pharmacy

**Background:** Clinical competence is a pivotal factor related to nursing competence and quality of healthcare services. Then, fourth year nursing students' clinical competence is vital factor which shows educational effectiveness and nursing professional status. **Objectives:** To evaluate clinical competence among nursing students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy. **Material and method:** We conducted a cross-sectional study with 65 bachelor nursing students in fourth year. Student's clinical competence was examined based on a self-reported questionnaire developed following Vietnamese nursing core competence. **Results:** The study indicated that 61.5% fourth year nursing students have a good level of clinical competence. Among 9 subscales, providing safe and effective care had the highest score; meanwhile handling emergencies and continuous care had the lowest. **Conclusion:** Nursing students showed a good clinical competence. However, there was a limited competence in responding to emergency and providing continuous care for patients. Training courses focused on handling emergency cases, nursing observation and evaluation were recommended to enhanced quality of nursing education.

**Keywords:** Clinical competence, nursing care, nursing, students.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Điều dưỡng là lực lượng không thể thiếu trong hệ thống y tế của bất kỳ quốc gia nào. Họ là người ra quyết định chăm sóc, trực tiếp chăm sóc, quản lý chăm sóc, giao tiếp, giáo dục sức khỏe, và nghiên cứu khoa học. Điều dưỡng có vai trò trụ cột trong việc hỗ trợ, đáp ứng các nhu cầu cơ bản của người bệnh, chăm sóc tình trạng bệnh lý, hỗ trợ hồi phục, chăm sóc tâm lý; hỗ trợ điều trị và đảm bảo môi trường an toàn cho người bệnh trong quá trình điều trị. Do đó, năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng không những ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả điều trị, chăm sóc, và phục hồi của người bệnh, mà còn liên quan gián tiếp đến chất lượng, uy tín của bệnh viện, và các vấn đề kinh tế xã hội [8]. Vì vậy, tiêu chuẩn năng lực thực hành chăm sóc là tiêu chuẩn quan trọng chiếm đa số trong chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam [1]. Sinh viên điều dưỡng năm thứ 4 là những sinh viên sắp tốt nghiệp và trở thành điều dưỡng trong tương lai gần. Đây là đối tượng tham gia trực tiếp vào quá trình chăm sóc người bệnh tại các cơ sở y tế thực hành, đồng thời quyết định chất lượng đội ngũ nhân lực y tế tương lai. Do đó, năng lực thực hành chăm sóc vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng chăm sóc cho người bệnh. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên điều dưỡng trường Đại học Y Dược Cần Thơ (ĐHYDCT) làm cơ sở cải tiến chất lượng đào tạo và chăm sóc người bệnh.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả sinh viên điều dưỡng năm thứ 4 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả.

- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** 65 sinh viên điều dưỡng năm thứ 4 của Trường ĐHYDCT. Phương pháp chọn mẫu toàn bộ, chọn tất cả sinh viên điều dưỡng năm thứ 4 đang học tập tại Trường và đồng ý tham gia nghiên cứu. Thực tế chúng tôi mời 68 sinh viên tham gia, và thu về 65 câu trả lời. Tỷ lệ phản hồi 95,6%.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Sử dụng bộ câu hỏi tự điền gồm 02 phần để thu thập thông tin về (1) các đặc điểm của đối tượng nghiên cứu như tuổi, giới tính, học lực, thời gian dành cho tự học chuyên ngành mỗi ngày; và 01 câu hỏi mở về giải pháp giúp sinh viên nâng cao năng lực thực hành chăm sóc (câu hỏi mở gồm 5 lựa chọn được đưa ra từ đề xuất của 20 sinh viên tham gia khảo sát thử, và phần trả lời mở để đối tượng nghiên cứu tự đề xuất); (2) năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên. Phần đánh giá năng lực sử dụng bộ câu hỏi xây dựng bởi tác giả Nguyễn Thị Minh Chính và cộng sự (2021). Bộ câu hỏi này gồm 131 câu đánh giá năng lực theo chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam (gồm 3 lĩnh vực, 25 tiêu chuẩn và 110 tiêu chí). Tuy nhiên trong nghiên cứu này, chúng tôi chỉ sử dụng các câu hỏi thuộc lĩnh vực thực hành chăm sóc gồm 55 câu hỏi dạng 3-likert scale đánh giá mức độ thực hiện các nội dung chăm sóc điều dưỡng và được chia thành 9 nhóm theo 9 chuẩn năng lực chăm sóc trong chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam [11]. Mỗi câu hỏi được phân chia thành 3 mức điểm, gồm: “chưa làm được” = 0 điểm; “làm được dưới sự hướng dẫn” = 1 điểm; “tự làm được hoàn toàn” = 2 điểm. Năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên được đánh giá qua trung bình cộng điểm số của 55 câu hỏi, có giá trị từ 0 đến 2 điểm. Điểm càng cao thể hiện năng lực thực hành chăm sóc càng tốt. Năng lực của sinh viên được chia thành 3 mức: đáp ứng tốt (từ 1,35 đến 2 điểm); đáp ứng trung bình (từ 0,68 đến 1,34 điểm); và không đáp ứng (từ 0 đến 0,67 điểm).

- **Phương pháp xử lý số liệu:** Số liệu được xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS 26,0. Mô tả trung bình, độ lệch chuẩn, tần số, tỷ lệ được sử dụng để mô tả đặc điểm chung và năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên.

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Đặc điểm chung về đối tượng nghiên cứu

Bảng 3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Tần số	Tỷ lệ
Tuổi	21,2	0,4		
Giới tính				
Nam			12	18,5
Nữ			53	81,5
Học lực				
Xuất sắc			2	3,1
Giỏi			42	64,6
Khá			15	23,1
Trung bình			6	9,2
Thời gian tự học/ngày	2,2	1,04		
Địa điểm tự học				
Nhà			56	86,2
Quán cà phê			32	49,2

## TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 60/2023

Đặc điểm	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Tần số	Tỷ lệ
Khu tự học			14	21,5
Thư viện			4	6,2

Nhận xét: Tuổi trung bình của sinh viên điều dưỡng trong nghiên cứu hiện tại là  $21,2 \pm 0,4$  tuổi. Trong đó, nữ giới chiếm đa số với 81,5%. Sinh viên có học lực khá chiếm tỷ lệ cao nhất với 64,6%, không có sinh viên học lực xếp loại yếu. Trung bình mỗi ngày sinh viên điều dưỡng dành 2,2 giờ để tự học chuyên ngành. Địa điểm tự học thường xuyên của sinh viên là nhà và quán cà phê. Chỉ có 6,2% sinh viên trả lời là thường tự học tại thư viện.

### 3.2. Năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên điều dưỡng

Bảng 3.2. Năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên điều dưỡng theo tiêu chuẩn năng lực chăm sóc của Chuẩn năng lực bản Điều dưỡng Việt Nam

Tiêu chuẩn	TB $\pm$ ĐLC	Tốt (%)	Trung bình (%)	Không đạt (%)
Năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên điều dưỡng	1,42 $\pm$ 0,28	61,5	35,4	3,1
Năng lực thực hành chăm sóc theo 9 tiêu chuẩn năng lực cơ bản Điều dưỡng Việt Nam				
Ứng dụng kiến thức trong thực hành chăm sóc	1,30 $\pm$ 0,33	56,9	40,0	3,1
Áp dụng quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh phù hợp, hiệu quả	1,38 $\pm$ 0,37	61,5	33,9	4,6
Đảm bảo an toàn và tôn trọng người bệnh, các cá nhân, gia đình và cộng đồng	1,55 $\pm$ 0,33	73,8	26,1	0,0
Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc an toàn, hiệu quả	1,53 $\pm$ 0,22	83,1	16,9	0,0
Thực hiện thuốc an toàn, hiệu quả	1,48 $\pm$ 0,34	72,3	27,7	0,0
Đảm bảo chăm sóc liên tục	1,31 $\pm$ 0,61	47,7	27,7	24,6
Xử trí kịp thời trong tình huống cấp cứu	1,11 $\pm$ 0,56	29,2	55,4	15,4
Giao tiếp phù hợp với người bệnh, gia đình người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng	1,53 $\pm$ 0,45	60,0	36,9	3,1
Giáo dục sức khỏe hiệu quả	1,23 $\pm$ 0,46	35,4	55,4	9,2

Nhận xét: Điểm trung bình năng lực chăm sóc của sinh viên điều dưỡng đạt  $1,42 \pm 0,28/2$  điểm. 61,5% sinh viên có năng lực tốt. Trong đó, năng lực đảm bảo an toàn và tôn trọng người bệnh, các cá nhân, gia đình và cộng đồng đạt điểm cao nhất; ngược lại năng lực đảm bảo chăm sóc liên tục và xử trí kịp thời các tình huống cấp cứu của sinh viên điều dưỡng còn hạn chế.

### 3.3. Giải pháp nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên

Bảng 3.3. Các giải pháp nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên

Giải pháp	Tần số	Tỷ lệ (%)
Tổ chức thêm nhiều khóa huấn luyện kỹ năng mô phỏng xử trí tình huống cấp cứu trước khi thực hành lâm sàng	54	83,1
Tăng cường phương pháp dạy-học dựa trên thảo luận, phân tích tình huống	51	78,5
Xây dựng nhiều buổi mô phỏng hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe khi học học phần chuyên ngành	43	66,2
Tổ chức một số buổi giao ca trực, giao tua gia đình khi thực hành lâm sàng	41	63,1
Liên kết chặt chẽ lý thuyết và thực hành lâm sàng trong dạy-học	38	58,5
Tạo nhiều điều kiện cho sinh viên phản biện	19	29,3
Sinh viên tự đánh giá mức độ đáp ứng theo năng lực điều dưỡng thường xuyên hơn	4	6,2

Nhận xét: đa số sinh viên đề xuất tăng cường mô phỏng tình huống cấp cứu khi học tiền lâm sàng, tạo thêm điều kiện thảo luận, dạy-học dựa trên tình huống, gắn kết chặt chẽ lý thuyết và lâm sàng để năng lực thực hành chăm sóc được cải thiện hơn.

#### IV. BÀN LUẬN

##### 4.1. Năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên điều dưỡng

Năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên điều dưỡng đạt mức 1,42/2 điểm, với 61,5% sinh viên đạt năng lực tốt theo chuẩn năng lực cơ bản thực hành chăm sóc của điều dưỡng Việt Nam. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Albagawi và cộng sự (2019) thực hiện trên 72 sinh viên điều dưỡng năm cuối tại trường đại học University of Hail, Saudi Arabia. Kết quả cho thấy sinh viên có đáp ứng tốt năng lực chăm sóc với mức điểm 3,54/4 điểm [6]. Tương tự, nghiên cứu thực hiện ở 40 trường đào tạo điều dưỡng tại Thái Lan với 3.349 sinh viên tham gia cho thấy đa số sinh viên tự đánh giá bản thân có năng lực tốt trong thực hành chăm sóc người bệnh, với điểm tự đánh giá năng lực trung bình là 3,5-4,3/5 điểm [12].

Tuy nhiên, một nghiên cứu của Alosaimi với 296 sinh viên điều dưỡng tại trường đại học King Saud, Saudi Arabia cho thấy tỷ lệ đáp ứng tốt với chuẩn năng lực thực hành chăm sóc người bệnh chỉ đạt khoảng 50%, nhiều sinh viên còn hạn chế trong năng lực biện hộ cho quyền lợi của người bệnh, năng lực xử trí các tình huống khẩn cấp và chăm sóc bệnh lý/dịch bệnh mới [7]. Như vậy, mặc dù sinh viên có năng lực thực hành chăm sóc tốt chiếm đa số, nhưng vẫn còn nhiều sinh viên có năng lực còn hạn chế, nhất là đối với năng lực xử trí, chăm sóc người bệnh trong tình huống cấp cứu, dịch bệnh mới và phức tạp. Công tác đào tạo, huấn luyện lâm sàng của sinh viên điều dưỡng cần được cải tiến và chú ý hơn về những năng lực còn hạn chế của sinh viên.

Khi xem xét 9 tiêu chuẩn thực hành chăm sóc theo chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam, kết quả nghiên cứu cho thấy năng lực “thực hiện các kỹ thuật chăm sóc an toàn, hiệu quả” và “thực hiện thuốc an toàn, hiệu quả” đạt mức cao nhất. Ngược lại, sinh viên còn yếu về năng lực “xử trí kịp thời trong tình huống cấp cứu”, “đảm bảo chăm sóc liên tục” và “giáo dục sức khỏe hiệu quả”. Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu trước đây. Theo khảo sát 93 sinh viên điều dưỡng năm 4 vừa hoàn thành chương trình đào tạo tại trường Đại Học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2020, sinh viên tự đánh giá đáp ứng mức độ cao với năng lực thực hành chăm sóc. Trong đó, có đến 68,8% sinh viên tự đánh giá đáp ứng mức độ cao đối với năng lực “thực hiện kỹ thuật chăm sóc đúng quy trình, an toàn và hiệu quả”. Ngược lại, chỉ có 18,3% sinh viên tự đánh giá có năng lực tốt trong “sơ cứu và chủ động tham gia khi có tình huống cấp cứu tại cơ sở y tế và cộng đồng”. 38,7% sinh viên đáp ứng tốt năng lực “giáo dục sức khỏe hiệu quả cho cá nhân, gia đình và cộng đồng” [5]. Tương tự, khả năng phát hiện, xử trí hiệu quả tình huống cấp cứu cũng được những điều dưỡng trẻ có kinh nghiệm làm việc dưới 5 năm đánh giá là một thử thách [9]. Trong nghiên cứu đánh giá năng lực đánh giá và xử trí cấp cứu tình trạng phản vệ của sinh viên điều dưỡng cũng cho thấy, sinh viên không tự tin bản thân có khả năng ra quyết định xử trí và chăm sóc hiệu quả tình trạng cấp cứu phản vệ, nhất là cấp cứu phản vệ nặng, sốc [2]. Các kết quả này cho thấy, trong công tác đào tạo điều dưỡng, đặc biệt là giảng dạy lâm sàng, việc tăng cường tập trung hướng dẫn sinh viên nhận biết, đánh giá, và tham gia xử trí hiệu quả trường hợp cấp cứu cũng như nâng cao khả năng đảm bảo chăm sóc liên tục và kỹ năng giáo dục sức

khỏe cho sinh viên là một yêu cầu cấp thiết, cần được nhà trường và giảng viên điều dưỡng chú ý hơn.

#### 4.2. Giải pháp nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên

Ngoài ra, trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng câu hỏi mở yêu cầu sinh viên nêu giải pháp giúp cải thiện năng lực thực hành chăm sóc. Qua đó, phương án được sinh viên đưa ra nhiều nhất là tổ chức huấn luyện kỹ năng mô phỏng xử trí tình huống cấp cứu trước khi thực hành lâm sàng, xây dựng thêm các buổi mô phỏng hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trong học phần chuyên ngành, và đẩy mạnh phương pháp dạy-học dựa trên thảo luận, phân tích tình huống giúp nâng cao tư duy logic, tư duy phản biện, và kỹ năng ra quyết định của sinh viên. Kết quả này tương tự với các kết quả nghiên cứu trước đây [2]; [10]. Hầu hết vấn đề sinh viên phản ánh là họ gặp khó khăn trong việc liên kết giữa lý thuyết, thực hành cơ sở với thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh; đồng thời khả năng phát hiện vấn đề, phân tích, và ra quyết định cũng còn nhiều hạn chế [3]; [4]. Do vậy, việc dạy-học theo mô hình mô phỏng, thay đổi phương pháp giảng dạy giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện, năng lực giải quyết tình huống, và thường xuyên lượng giá sinh viên là rất quan trọng để góp phần cải thiện năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên điều dưỡng để đáp ứng được tiêu chuẩn theo chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam.

Giới hạn của nghiên cứu: nghiên cứu cắt ngang, chỉ mô tả năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên điều dưỡng theo chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam nên chưa thực hiện việc xác định các yếu tố liên quan. Đồng thời, do chỉ thực hiện tại một địa điểm là trường ĐHYDCT, nên khó có thể suy ra năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên điều dưỡng nói chung từ kết quả nghiên cứu hiện tại.

### V. KẾT LUẬN

Sinh viên điều dưỡng đáp ứng mức độ tốt đối với năng lực thực hành chăm sóc theo chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam. Bên cạnh đó, sinh viên vẫn còn hạn chế trong năng lực thực hành xử trí tình huống cấp cứu và chăm sóc liên tục cho người bệnh. Do đó, chương trình đào tạo cần chú trọng hơn vào mô phỏng, liên kết chặt chẽ lý thuyết vào thực hành, từ đó giúp nâng cao năng lực sinh viên và chất lượng đào tạo một cách toàn diện hơn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế, Quyết định số: 3474/QĐ-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc ban hành Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam. 2022.
2. Lê Thị Kim Chi, Nguyễn Thị Huyền Duy, Lê Thị Thu Hằng, Dương Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Ngọc Hân. Khảo sát kiến thức về dự phòng và xử trí phản vệ của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. *Tạp chí Y Dược Học Cần Thơ*. 2020. 39, 13-16.
3. Lò Thị Hà, Phan Thanh Tình, Quách Anh Thư, Nguyễn Văn Cường. Kiến thức, thái độ về vệ sinh tay thường quy của bác sỹ, điều dưỡng tại các khoa lâm sàng bệnh viện Việt Nam – Cu Ba. *Tạp chí Y Học Thực Hành*. 2016. 913(1), 134-138.
4. Nguyễn Thị Ngọc Hân, Mai Thụy Khánh Đoan, Hoàng Thị Thúy An, Phan Thị Dung, Hồ Thị Hồng Đào, Lưu Trí Diễm, Dương Thị Thùy Trang. Thực trạng thực hành vệ sinh tay của sinh viên Điều dưỡng trường Đại học Y Dược Cần Thơ. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2022. (50), 48-53.
5. Phan Thị Mỹ Trinh, Lê Văn Tinh, Đặng Trần Ngọc Thanh, Đỗ Thị Hà, Lâm Thị Thu Tâm, Hồ Thị Trúc Phương, Bùi Thị Ngợi, Lê Thị Mỹ Ly. Kết quả tự đánh giá của sinh viên về mức độ

- đáp ứng năng lực theo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Cử nhân Điều dưỡng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2020. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*. 2021. 4(3), 37-46.
6. Albagawi, B., Hussein, F. M., Alotaibi, J. S., Albougami, A. S., Amer, M. F., Alsharari, A. F., ... & Alramadhan, S. E. Self-efficacy and clinical competence of fourth-year nursing students: A self-reported study. *Int J Adv Appl Sci*. 2019. 6, 65-70, <https://doi.org/10.21833/ijaas.2019.08.009>.
  7. Alosaimi, D. Learning self-efficacy as predictor of nursing students' performance of clinical skills. *Educational Sciences: Theory & Practice*. 2021. 21(3), 120-131, <https://doi.org/10.12738/jestp.2021.3.009>.
  8. Faraji A., Karimi M., Azizi S. M., Janatolmakan M., & Khatony A. Evaluation of clinical competence and its related factors among ICU nurses in Kermanshah-Iran: A cross-sectional study. *International journal of nursing sciences*. 2019. 6(4), 421-425, <https://doi.org/10.1016/j.ijnss.2019.09.007>.
  9. Gunawan J., Aunguroch Y., Fisher M. L., Marzilli C., Liu Y. Factors related to the clinical competence of registered nurses: Systematic review and meta-analysis. *Journal of Nursing Scholarship*. 2020. 52(6), 623-633, <https://doi.org/10.1111/jnu.12594>.
  10. Kang K., Lee M., Cho H. Interpersonal skills mediate the relationship between communicative and clinical competencies among nursing students: A descriptive study. *Nurse Education Today*. 2021. 99, 104793, <https://doi.org/10.1016/j.nedt.2021.104793>.
  11. Nguyen C. T. M., Horii S., Pham H. T. T., Amaike N., Ho H. T., Aiga H. Effectiveness of a standard clinical training program in new graduate nurses' competencies in Vietnam: A quasi-experimental longitudinal study with a difference-in-differences design. *Plos one*. 2022. 16(7), e0254238, <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0254238>.
  12. Sawaengdee K., Kantamaturapoj K., Seneerattanaprayul P., Putthasri W., Suphanchaimat R. Self-assessment of nursing competency among final year nursing students in Thailand: a comparison between public and private nursing institutions. *Advances in Medical Education and Practice*. 2016. 7, 475-482, <https://doi.org/10.2147/AMEP.S111026>.
-